

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN GIANG
TỈNH HƯNG YÊN**

Số: 31/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Văn Giang, ngày 08 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN GIANG, TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 32/2022/TLST - HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2022 về việc Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận về con chung, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Người yêu cầu:

Họ và tên: Anh **Đàm Văn H**; Sinh năm: 1990

HKTT: Thôn HBH, xã TT, huyện VG, tỉnh HY

Họ và tên: Chị **Vũ Thị H1**; Sinh năm: 1996

HKTT: Thôn HBH, xã TT, huyện VG, tỉnh HY

Hiện trú tại: Thôn NX, xã TH, huyện YM, tỉnh HY

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Cháu **Đàm Bảo K**; Sinh ngày: 30/10/2016

HKTT: Thôn HBH, xã TT, huyện VG, tỉnh HY

Người đại diện cho cháu Đàm Bảo K: Chị Vũ Thị H1 (Mẹ đẻ cháu Đàm Bảo K)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[Về quan hệ hôn nhân]:

Anh Đàm Văn H và chị Vũ Thị H1 kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên ngày 16/4/2016, đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh chị ở tại thôn HBH, xã TT. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc, không xảy ra mâu thuẫn gì trầm trọng. Tuy nhiên, thỉnh thoảng có xảy ra bất đồng, cãi cọ với nhau.

Từ khoảng tháng 9/2021, anh chị xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, cãi cọ nhau thường xuyên. Do không tìm được tiếng nói chung nên vợ chồng đã ly thân với nhau một thời gian mà không thể hàn gắn, đoàn tụ được.

Xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H và chị H1 cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị.

Do đó cần chấp nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự, công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đàm Văn H và chị Vũ Thị H1.

[Về con chung]:

Anh Đàm Văn H và chị Vũ Thị H1 cùng xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Đàm Bảo K sinh ngày 30/10/2016. Hiện nay cháu K đang do chị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Nay ly hôn, anh H và chị H1 cùng thống nhất thỏa thuận:

Giao chị Vũ Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đàm Bảo K đến khi cháu Bảo K thành niên.

Anh H không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho chị H1.

Đây là thỏa thuận tự nguyện, hợp pháp nên được công nhận.

[Về tài sản chung, công nợ, công sức và đất ruộng nông nghiệp]:

Anh Đàm Văn H và chị Vũ Thị H1 đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên sẽ không đặt ra xem xét, giải quyết.

[Về lệ phí]:

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Đàm Văn H về việc tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Anh Đàm Văn H và chị Vũ Thị H1 đều thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Anh Đàm Văn H và chị Vũ Thị H1 cùng xác nhận vợ chồng có một con chung là cháu Đàm Bảo K sinh ngày 30/10/2016

Anh H và chị H1 cùng thống nhất thỏa thuận:

Giao chị Vũ Thị H1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đàm Bảo K đến khi cháu Đàm Bảo K thành niên.

Anh H không phải cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung cho chị H1.

Sau khi ly hôn, anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- **Về tài sản chung và nợ chung, đất ruộng nông nghiệp, công sức:** Các đương sự đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Đàm Văn H tự nguyện nộp 300.000đ tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng lệ phí anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010672 ngày 17/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Giang, anh H đã nộp đủ lệ phí hôn nhân gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Văn Giang;
- UBND xã TT;
- (ĐKKH số 07 ngày 16/4/2016)
- THADS huyện Văn Giang;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Thị Bích Thủy